

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 15 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trung Dũng; Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo

Vũ Xuân T, sinh ngày 26/11/1968 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Đình B (Đã chết) và bà: Phạm Thị L, sinh năm 1945 hiện trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Có vợ Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1973 hiện trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/10/2017, đến ngày 08/12/2017 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại tại Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn Đ, Sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1984

Cùng cư trú tại: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thu H1 là anh Phạm Văn Đ - Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn N, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Lèng Thị T, anh Đào Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 19 giờ ngày 14/9/2016, sau khi cùng ăn cơm uống rượu tại nhà anh Trần Văn M, sinh năm 1964 ở Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai, Vũ Xuân T điều khiển xe ô tô Daewoo Matizse biển kiểm soát 24A-024.05 đưa anh Trần Văn N, sinh năm 1969, trú tại thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 24A-024.05 chở anh N đi từ nhà anh N lên thành phố Lào Cai để thăm mẹ đẻ của T đang điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Khi đi gần đến Km162 + 200m Quốc lộ 70 thuộc thôn C5, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (hướng Bắc Ngâm, Lào Cai), lúc này T đang điều khiển xe với tốc độ khoảng 40 - 50 km/h ở phần đường bên phải, thì T thấy phía trước, cách xe ô tô của T khoảng 10m có 02 xe mô tô đi nối đuôi nhau, cách lề đường bên phải khoảng 01m và đều chở phía sau 02 chiếc sọt đường kính khoảng 60cm vắt ngang yên xe. Về phía đường ngược chiều, T quan sát thấy phía trước, cách xe của T khoảng 30m - 40m có 01 xe ô tô đi đến. Thấy vậy, T nháy đèn pha báo hiệu và bật xi nhan xin vượt, nhưng không sử dụng còi, đồng thời T đánh lái, điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái để vượt 02 xe mô tô đi phía trước, T không để ý xe mô tô đi cùng chiều phía trước có tín hiệu cho xe của T vượt lên hay không. Khi xe ô tô của T bắt đầu vượt xe mô tô đi ở phía sau, thì xe của T cách xe ô tô đi ngược chiều khoảng 20-30m. Lúc này, do xe ô tô của T điều khiển phần nhiều đã đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng Lào Cai - Bắc Ngâm, chỉ còn lại hàng trục bánh bên phải nằm ở phần đường phải sát vạch sơn kẻ giữa phân chia hai phần đường, T đã xuống cột đèn chiếu sáng để đảm bảo quan sát và điều khiển xe ô tô tiếp tục vượt 02 xe mô tô đi phía trước. Khi xe ô tô của T vượt qua xe mô tô đi phía sau và đang vượt song song với xe mô tô đi phía trước, thì đâm vào phần đầu xe ô tô biển kiểm soát 24A-034.52 do anh Phạm Văn Đ điều khiển ở phần đường bên trái. Sau va chạm, xe ô tô của T chết máy dừng lại tại chỗ, còn xe ô tô biển kiểm soát 24A-034.52 bật lùi lại về phía sau một đoạn rồi dừng lại. Hậu quả: xe ô tô biển kiểm soát 24A-034.52 bị hư hỏng nhiều bộ phận, anh Trần Văn N và anh Phạm Văn Đ bị thương nhẹ.

Tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo Vũ Xuân T có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp ngày 03/3/2015, có giá trị đến 03/3/2025. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông bị cáo có nồng độ cồn trong hơi thở. Tại phiếu đo nồng độ cồn số ID 862256 do Công an huyện B, tỉnh Lào Cai lập hồi 23 giờ 19 phút ngày 14/9/2016 tại thôn C5, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai đối với Vũ Xuân T, xác định nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo T là 0,988 miligam/1 lít khí thở.

Đối với bị hại Phạm Văn Đ có giấy phép lái xe hạng A1, B2 do Sở giao thông vận tải Lào Cai cấp ngày 07/5/2015, có giá trị đến ngày 07/5/2025. Trước và trong khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, anh Đ không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích, bản thân anh Đ điều khiển xe ô tô đi đúng phần đường khi tham gia giao thông.

Tại biên bản định giá tài sản số 33/BB.DG, ngày 14/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại đối với xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 24A-034.52 là 238.000.000đ. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, nhận thấy kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Thắng chưa phù hợp, nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá lại tài sản đối với phần thiệt hại của xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 24A-034.52. Tại kết luận định giá lại tài sản số 01 ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lào Cai, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 24A-034.52 là: $148.479.994 + 24.676.630 = 173.156.624$ đ. Trong đó: 148.479.994đ là giá trị phần hư hỏng và 24.676.630đ là tiền công thay thế sửa chữa thân vỏ, sơn lại xe. Anh Phạm Văn Đ là bị hại và là người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Nguyễn Thị Thu H1 nhất trí với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lào Cai về tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 24A-034.52 là 173.156.624đ. Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 110.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong đó:

Về hình phạt chính: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, Khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Xuân T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Vũ Xuân T trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp cho bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại dân sự: Bị hại không còn yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại dân sự, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân T: Tại phiên toà bị cáo Vũ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các biên bản vụ tai nạn và các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Bị cáo Vũ Xuân T đã được cấp giấy phép lái xe nhưng bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, vượt xe đi cùng chiều phía trước trong khi đang có xe chạy ngược chiều đi đến, đồng thời đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, nên đã đâm vào xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 24A-034.52 do anh Phạm Văn Đ điều khiển. Hậu quả xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 24A-034.52 bị hư hỏng thiệt hại là 173.156.624 đồng. Ngoài ra khi điều khiển xe ô tô gây tai nạn trong hơi thở của bị cáo T có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (kết quả đo được là 0,988miligam/1 lít khí thở). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Vũ Xuân T ra trước toà về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Vì vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ là bà Phạm Thị L được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai cấp cho bị cáo để đảm bảo thi hành án. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo không phải là lái xe, xe ô tô do bị cáo điều khiển là xe gia đình phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình bị cáo. Vì vậy đề nghị của Viện kiểm sát không có căn cứ nên không thể chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Xuân T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Phạm Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thu H1 số tiền

110.000.000đ, anh Đ đã nhận đủ số tiền trên. Đến nay anh chị không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn Đ và anh Trần Văn N bị thiệt hại về sức khỏe do tai nạn giao thông gây ra, nhưng thiệt hại không lớn, anh Đ và anh N không phải điều trị và cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe ô tô Daewoo Matizse Biển kiểm soát 24A-024.05; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 005332; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của chủ xe ô tô số 541465; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và BVTT số 518304 và 01 xe ô tô biển kiểm soát 24A-034.52; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 007332; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và BVTT số KA 1581570; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe ô tô số 000593231; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 16025585. Quá trình điều tra xác định xe ô tô Daewoo Biển kiểm soát 24A-024.05 là của vợ chồng bị cáo Vũ Xuân T và xe ô tô Toyota Camry biển kiểm soát 24A-034.52 là của vợ chồng anh Phạm Văn Đ nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe và các giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu. Đối với các bộ phận hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 24A-034.52 mà anh Đ đã nộp lại cho cơ quan điều tra, việc định giá tài sản và bồi thường về dân sự đã giải quyết xong nên cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các bộ phận hư hỏng của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 24A-034.52 cho gia đình bị cáo Vũ Xuân T. Đến nay bị cáo Vũ Xuân T cùng vợ là chị Nguyễn Thị Thanh H và bị hại anh Phạm Văn Đ, chị Nguyễn Thị Thu H1 không có ý kiến gì đối với các tài sản đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 giấy phép lái xe số 100073000726 cấp ngày 03/3/2015 mang tên Vũ Xuân T. Xét thấy không cần phải tiếp tục tạm giữ nên cần áp dụng Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh H là vợ bị cáo Vũ Xuân T đã cùng bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000đ, số tiền này là tài sản chung của vợ chồng chị, nay chị không yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Xử

phạt bị cáo Vũ Xuân T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Xuân T cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 trả cho bị cáo Vũ Xuân T 01 giấy phép lái xe số 100073000726 cấp ngày 03/3/2015.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT;
- CQCSĐT CA huyện BT;
- Nhà tạm giữ CA huyện BT;
- Sở tư pháp LC;
- PC 81;
- Bị cáo;
- Bị hại (02);
- THA HS (4);
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng